

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày

tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện việc sắp xếp thôn (xóm), tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026

Thực hiện Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (Nghị định số 185/2026/NĐ-CP); Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (Chỉ thị số 18/CT-TTg); Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (Chỉ thị số 21/CT-TTg); xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 652/TTr-SNV ngày 27/5/2026, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng, cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Chỉ thị số 18/CT-TTg, Chỉ thị số 21/CT-TTg; tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đảm bảo thời gian, tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, nhà nước; tạo tiền đề vững chắc xây dựng cơ sở vững mạnh, góp phần xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và sự đồng thuận của Nhân dân; phát huy vai trò của Nhân dân tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Xây dựng phương án, đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố phải phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng Nhân dân, từng bước trẻ hoá, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

Hoàn thành đúng các mốc thời gian theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; trong quá trình sắp xếp giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức quán triệt Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Chỉ thị số 21/CT-TTg, Kế hoạch này và các văn bản liên quan. Tập trung tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc sắp xếp xóm, tổ dân phố; quyền, trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia ý kiến, giám sát; chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; lợi ích của việc tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý nhưng không làm mất bản sắc, truyền thống, tên gọi tốt đẹp của cộng đồng dân cư.

Thực hiện tuyên truyền bằng hình thức phù hợp, hiệu quả: hội nghị, sinh hoạt chi bộ, họp thôn, tổ dân phố, hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống, nhóm cộng đồng, tài liệu hỏi - đáp, infographic, thông tin bằng tiếng dân tộc thiểu số ở nơi cần thiết.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên, các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Thời gian thực hiện: từ ngày ban hành Kế hoạch và thường xuyên trong suốt quá trình triển khai.

2. Rà soát, chuẩn hóa số liệu hiện trạng thôn, tổ dân phố

Rà soát kỹ lưỡng toàn bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn, bảo đảm số liệu chính xác, thống nhất, gồm: tên gọi, loại hình, số hộ, nhân khẩu, diện tích, ranh giới, số hộ dân tộc thiểu số, số hộ nghèo, cận nghèo, tôn giáo, cơ cấu dân cư, chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, người hoạt động không chuyên trách, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, hạ tầng giao thông, khoảng cách đến trung tâm xã, phường, khoảng cách giữa trung tâm các thôn (xóm) dự kiến sáp nhập, điều kiện chuyển đổi số, nguy cơ thiên tai, quốc phòng, an ninh.

Phân loại từng thôn, tổ dân phố theo các nhóm: đã đạt tiêu chí; chưa đạt tiêu chí, các yếu tố đặc thù; cần đổi tên; cần ghép cụm dân cư; cần chuyển đổi loại hình do thay đổi xã, phường hoặc quá trình đô thị hóa.

Kết quả rà soát phải có biểu tổng hợp, xem xét việc trình bày trên bản đồ hiện trạng, bản đồ phương án dự kiến, thuyết minh yếu tố đặc thù, dự kiến phương án nhân sự, tài sản, nhà văn hóa, hồ sơ, dữ liệu, tên gọi sau sắp xếp.

Cơ quan chủ trì: Các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan.

Thời hạn hoàn thành và gửi Sở Nội vụ: trước ngày 31/5/2026.

3. Xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố toàn tỉnh

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường tổng hợp số liệu, thẩm định sơ bộ phương án của cấp xã, xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Phương án tổng thể phải thể hiện rõ: hiện trạng toàn tỉnh; số lượng thôn, tổ dân phố trước và dự kiến sau sắp xếp; danh mục các đơn vị giữ ổn định; danh mục các đơn vị sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đổi tên, ghép cụm dân cư; danh mục đơn vị có yếu tố đặc thù; phương án đối với phường mới hình thành nhưng còn khu dân cư nông thôn, miền núi, dân cư phân tán; phương án kiện toàn tổ chức hệ thống chính trị ở cơ sở; phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách; tác động ngân sách; phương án quản lý tài sản, tài chính, nhà văn hóa; lộ trình cập nhật dữ liệu, hồ sơ hành chính.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Các xã, phường; các sở, ngành liên quan.

Thời hạn Sở Nội vụ trình UBND tỉnh: trước ngày 10/6/2026.

4. Xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố cấp xã

Trên cơ sở Phương án tổng thể của tỉnh, UBND các xã, phường xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn.

Đề án cấp xã phải có các nội dung chủ yếu sau:

Hiện trạng từng thôn, tổ dân phố; sự cần thiết sắp xếp; căn cứ pháp lý, thực tiễn; phương án sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đổi tên hoặc ghép cụm dân cư; tên gọi sau sắp xếp; quy mô số hộ, nhân khẩu, ranh giới, bản đồ; trụ sở sinh hoạt

cộng đồng, nhà văn hóa, thiết chế văn hóa; phương án kiện toàn chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ tự quản, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trong đó đặc biệt quan tâm lãnh đạo đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình (150 hộ trở lên với xóm, 300 hộ trở lên đối với tổ dân phố) theo đúng quy định tại Nghị định 185/2026/NĐ-CP.

Phương án bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách; danh sách người dự kiến tiếp tục bố trí, người dự kiến thôi tham gia, người kiêm nhiệm, người hỗ trợ hoạt động ở thôn, tổ dân phố; phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia; phương án đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ chuyển đổi số cho đội ngũ sau sắp xếp.

Phương án xử lý tài sản, tài chính, nhà văn hóa, công trình phúc lợi, quỹ cộng đồng, hồ sơ, sổ sách, hương ước, quy ước, mã định danh, dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ gia đình, giấy tờ liên quan đến tên gọi thôn, tổ dân phố.

Báo cáo đánh giá tác động về dân tộc, tôn giáo, văn hóa, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, môi trường, giao thông, tiếp cận dịch vụ công và đời sống Nhân dân.

Đề án phải kèm theo Tờ trình của UBND cấp xã, báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân, dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp xã và các phụ lục liên quan.

Hồ sơ Đề án cấp xã gồm: Tờ trình của UBND cấp xã; Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân; Dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp xã, phụ lục số liệu.

Lưu ý: Các đơn vị được quy hoạch đô thị, dự kiến thành lập phường trong năm 2026 và các năm tiếp theo cần nghiên cứu sắp xếp xóm phù hợp với định hướng phát triển của địa phương.

Cơ quan chủ trì: Các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan.

Thời gian xây dựng, lấy ý kiến, hoàn thiện hồ sơ: từ ngày 11/6/2026 đến trước ngày 25/6/2026. Trình HĐND cấp xã xem xét, thông qua: hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

5. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân

UBND các xã, phường tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại từng thôn, tổ dân phố chịu tác động trực tiếp của phương án sắp xếp. Việc lấy ý kiến thực hiện theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm công khai, khách quan, phù hợp với điều kiện từng địa bàn.

Tài liệu lấy ý kiến phải nêu rõ hiện trạng, lý do sắp xếp, phương án cụ thể, tên gọi sau sắp xếp, nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức hệ thống chính trị, người hoạt động không chuyên trách, quyền lợi của người dân, tài sản, nhà văn hóa, hương ước, quy ước và lộ trình thực hiện.

Đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa, dân cư phân tán, có đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, UBND cấp xã phải lựa chọn hình thức lấy ý kiến phù hợp, phát huy vai trò của Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận, người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và các tổ hòa giải, tổ tự quản.

Kết quả lấy ý kiến phải được lập biên bản, tổng hợp đầy đủ, giải trình cụ thể đối với ý kiến không đồng thuận, kiến nghị tên gọi, ranh giới, nhà văn hóa, nhân sự, chế độ, chính sách và các vấn đề phát sinh.

Cơ quan chủ trì: Các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan.

6. Bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách

UBND các xã, phường thực hiện kết thúc hoạt động của người hoạt động không chuyên trách cấp xã trước ngày 31/5/2026; đồng thời xây dựng phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách theo đúng Chỉ thị số 21/CT-TTg, các văn bản quy phạm liên quan và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, việc rà soát, bố trí, sử dụng phải gắn với phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, chức danh theo quy định của Trung ương và quy định của tỉnh; ưu tiên lựa chọn người có uy tín, phẩm chất đạo đức tốt, sức khỏe, kinh nghiệm, năng lực vận động Nhân dân, am hiểu địa bàn, có khả năng sử dụng công nghệ thông tin, tham gia chuyên đổi số cộng đồng, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, phản ánh kiến nghị và xử lý tình huống ở cơ sở.

Đối với người không tiếp tục tham gia sau sắp xếp, thực hiện lập danh sách, rà soát quá trình công tác, mức phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đối tượng được hưởng chính sách, nguồn kinh phí chi trả; bảo đảm giải quyết đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, không để phát sinh khiếu nại, bức xúc.

Cơ quan chủ trì: Các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan.

Thời hạn hoàn thành phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách: đồng bộ với thời hạn hoàn thành sắp xếp thôn, tổ dân phố, trước ngày 30/6/2026.

7. Kiện toàn tổ chức và bảo đảm hoạt động của thôn, tổ dân phố sau sắp xếp

Sau khi HĐND cấp xã thông qua Nghị quyết, UBND cấp xã tổ chức công bố, triển khai thực hiện; kiện toàn tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố, bảo đảm không gián đoạn việc tuyên truyền, vận động Nhân dân, quản lý địa bàn, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống thiên tai, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính và các nhiệm vụ cấp xã giao.

Rà soát, kiện toàn Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ hòa giải, tổ công nghệ số cộng đồng, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ tự quản khác.

Tổ chức bầu, công nhận hoặc bổ trí tạm thời Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố theo quy định; phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng người, bảo đảm duy trì hiệu quả hoạt động trong thời gian chuyển tiếp.

Trường hợp thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố hoặc khuyết Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì UBND cấp xã chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong thời hạn không quá 06 tháng. Nhiệm kỳ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là 05 năm; việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ thực hiện theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Cơ quan chủ trì: Các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan phối hợp: các sở, ngành liên quan.

8. Quản lý, xử lý tài sản, tài chính, nhà văn hóa, thiết chế cộng đồng

Rà soát toàn bộ nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, trang thiết bị, tài sản, quỹ, hồ sơ tài chính, các khoản đóng góp của Nhân dân tại các thôn, tổ dân phố thuộc diện sắp xếp.

Việc xử lý tài sản phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; không để thất thoát, lãng phí, tranh chấp; ưu tiên tiếp tục sử dụng nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng ở các cụm dân cư sau sắp xếp, nhất là địa bàn rộng, dân cư phân tán.

Cơ quan chủ trì: Các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan.

9. Cập nhật hồ sơ, dữ liệu, bản đồ, mã địa bàn sau sắp xếp

Sau khi Nghị quyết của HĐND cấp xã có hiệu lực, UBND các xã, phường phải tổ chức cập nhật tên gọi, ranh giới, danh mục thôn, tổ dân phố vào hồ sơ quản lý nhà nước, dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ gia đình, bản đồ địa bàn dân cư, hệ thống thông tin báo cáo, dịch vụ công, cơ sở dữ liệu ngành và các hồ sơ liên quan.

Việc cập nhật phải bảo đảm không gây khó khăn cho người dân trong sử dụng giấy tờ, thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, đất đai, hộ tịch, bảo hiểm, chính sách an sinh xã hội và các quyền lợi hợp pháp khác.

Cơ quan chủ trì: Các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan.

10. Kiểm tra, giám sát, báo cáo, tổng kết

Sở Nội vụ là cơ quan thường trực, có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, giải quyết.

UBND các xã, phường báo cáo hằng tuần trước 15 giờ 00 phút thứ Năm về Sở Nội vụ; báo cáo phải nêu rõ tiến độ, số lượng thôn, tổ dân phố hiện có, số lượng dự kiến sau sắp xếp, kết quả lấy ý kiến Nhân dân, phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh vào thứ Sáu hằng tuần; tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị.

Báo cáo tổng thể kết quả thực hiện toàn tỉnh hoàn thành trước ngày 05/7/2026.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ và các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan phối hợp: các sở, ngành liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động sử dụng kinh phí được giao; trường hợp phát sinh nhu cầu ngoài dự toán, lập dự toán gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì ban hành hướng dẫn xây dựng Đề án cấp xã, kịp thời triển khai hệ thống biểu mẫu do Bộ Nội vụ triển khai (nếu có).

Chủ trì tổng hợp số liệu, thẩm định sơ bộ phương án của UBND các xã, phường; tham mưu UBND tỉnh Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố, hoàn thành trước ngày 10/6/2026.

Hướng dẫn việc bố trí, sử dụng, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia sau sắp xếp.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát các văn bản của tỉnh liên quan đến tổ chức, hoạt động, phân loại thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách; tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bảo đảm đồng bộ với quy định mới.

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh: Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; trình Ủy ban

nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và Hướng dẫn đối với việc sắp xếp thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; Xây dựng bộ biểu mẫu, phụ lục và tiếp nhận kịp thời vướng mắc để hỗ trợ cấp xã trong thời gian cao điểm.

Tổng hợp báo cáo định kỳ hằng tuần, báo cáo đột xuất và báo cáo tổng thể kết quả thực hiện trước ngày 05/7/2026.

2. Sở Tài chính

Chủ trì hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh bảo đảm nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ cấp bách, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách.

Hướng dẫn, thẩm định việc lập dự toán, chi trả chế độ, chính sách, phụ cấp, hỗ trợ, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định; bảo đảm chi trả kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ, không để phát sinh nợ chính sách.

Chủ trì hướng dẫn việc rà soát, xử lý, quản lý, sử dụng tài sản công, nhà văn hóa, thiết chế văn hóa, trang thiết bị, tài chính, quỹ cộng đồng của thôn, tổ dân phố sau sắp xếp; phòng ngừa thất thoát, lãng phí, tranh chấp.

Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá tác động ngân sách của phương án sắp xếp và phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách; tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định các chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương.

3. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan rà soát căn cứ pháp lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ Đề án sắp xếp, giải thể, đổi tên, ghép cụm dân cư; hướng dẫn UBND cấp xã bảo đảm hồ sơ đúng quy định.

Hướng dẫn xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến tên gọi địa bàn dân cư, giấy tờ hộ tịch, chứng thực, giao dịch dân sự sau sắp xếp.

Phối hợp thẩm định, góp ý các dự thảo nghị quyết, quyết định, văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh liên quan đến tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố.

4. Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp rà soát, cung cấp, đối chiếu thông tin dân cư, hộ gia đình, địa bàn, cụm dân cư, tình hình an ninh trật tự phục vụ xây dựng phương án sắp xếp.

Chủ trì nắm chắc tình hình cơ sở; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý việc lợi dụng sắp xếp thôn, tổ dân phố để xuyên tạc, kích động, chia rẽ đoàn kết, gây mất an ninh trật tự, phát tán thông tin sai sự thật.

Hướng dẫn kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với thôn, tổ dân phố sau sắp xếp; đối với địa bàn chưa hoàn thành rà soát ban

đầu thì khẩn trương cập nhật, bổ sung phương án trước khi trình Đề án cấp xã, bảo đảm không gián đoạn công tác nắm tình hình, xử lý vụ việc tại cơ sở.

Chỉ đạo cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư, thông tin địa bàn, mã địa bàn sau khi HĐND cấp xã thông qua phương án sắp xếp.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Công an tỉnh, UBND các xã, phường rà soát yếu tố quốc phòng, quân sự địa phương, phòng thủ dân sự, khu vực phòng thủ, địa bàn trọng yếu, khu vực ATK khi xây dựng phương án sắp xếp.

Hướng dẫn kiện toàn lực lượng dân quân, tổ chức phòng thủ dân sự, phương án huy động lực lượng tại thôn, tổ dân phố sau sắp xếp, bảo đảm không gián đoạn nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nhiệm vụ sắp xếp thôn, tổ dân phố; định hướng thông tin trên báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng số, mạng xã hội. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nội vụ và các địa phương phát hiện, xử lý thông tin sai sự thật trên không gian mạng ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình sắp xếp thôn, tổ dân phố.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư; tên gọi thôn, tổ dân phố.

Chủ trì tham mưu xây dựng quy định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn địa phương rà soát, điều chỉnh, xây dựng hương ước, quy ước sau sắp xếp.

Chủ trì hướng dẫn quản lý, sử dụng, khai thác thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã; thôn, tổ dân phố, điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý địa bàn dân cư, cập nhật dữ liệu thôn, tổ dân phố, phục vụ chỉ đạo, điều hành, báo cáo tiến độ và công khai thông tin.

Phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin; hướng dẫn sử dụng biểu mẫu điện tử, cơ sở dữ liệu, bản đồ số, nhóm thông tin cộng đồng phục vụ lấy ý kiến Nhân dân và quản lý sau sắp xếp.

Đề xuất giải pháp hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, phản ánh kiến nghị, cập nhật thông tin địa bàn.

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp hướng dẫn rà soát bản đồ, địa giới, đất đai, môi trường, phòng chống thiên tai, xây dựng nông thôn mới, các yếu tố tự nhiên, địa hình, khoảng cách và các yếu tố khác có liên quan đến phương án sắp xếp.

Hướng dẫn xử lý đất đai đối với công trình, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, công trình phúc lợi sau sắp xếp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp đánh giá tác động của sắp xếp đối với chương trình xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, nhất là địa bàn miền núi, dân cư phân tán.

9. Sở Xây dựng

Phối hợp rà soát yếu tố quy hoạch đô thị, hạ tầng đô thị, phát triển phường, khu dân cư mới, khu tái định cư, khu nhà ở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp có liên quan đến việc tổ chức thôn, tổ dân phố.

Hướng dẫn phương án đối với các phường mới hình thành nhưng còn khu vực dân cư nông thôn, miền núi, mật độ dân cư thấp, hạ tầng đô thị chưa đồng bộ; bảo đảm việc chuyển đổi, tổ chức lại tổ dân phố phù hợp lộ trình phát triển đô thị, không gây xáo trộn lớn trong đời sống Nhân dân.

10. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các xã, phường rà soát yếu tố dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán, người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc tôn giáo khi xây dựng phương án sắp xếp.

Hướng dẫn công tác tuyên truyền, vận động phù hợp đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có tôn giáo, địa bàn đặc biệt khó khăn; bảo đảm không làm ảnh hưởng đến đoàn kết dân tộc, tự do tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp và bản sắc văn hóa cộng đồng.

11. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND các xã, phường rà soát việc đóng, truy đóng, chốt quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của người hoạt động không chuyên trách thuộc phạm vi điều chỉnh.

Hướng dẫn địa phương lập hồ sơ, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người hoạt động không chuyên trách trong quá trình sắp xếp, kiện toàn.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã phối hợp với chính quyền cùng cấp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố.

Hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bảo đảm dân chủ, khách quan, đúng quy định; giám sát quá trình rà soát, xây dựng, triển khai Đề án; giám sát

việc công khai phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách.

Hướng dẫn kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, các Tổ chức chính trị xã hội ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp; bảo đảm duy trì hiệu quả hoạt động dân vận, giám sát, phản biện xã hội, vận động Nhân dân và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

13. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

Phối hợp hướng dẫn cấp ủy cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức đảng, chi bộ, bí thư chi bộ ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp; bảo đảm thống nhất với phương án sắp xếp tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư.

Phối hợp định hướng công tác tuyên truyền, dân vận, nắm bắt tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở.

14. Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Tăng cường tuyên truyền chủ trương, mục tiêu, yêu cầu, lộ trình, chính sách liên quan đến sắp xếp thôn, tổ dân phố; phản ánh cách làm tốt, mô hình hiệu quả, gương người có uy tín, cán bộ cơ sở tiêu biểu.

Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, Công an tỉnh kiểm chứng thông tin, đấu tranh phản bác thông tin sai sự thật, xuyên tạc, gây hoang mang, chia rẽ trong Nhân dân.

15. Các sở, ban, ngành khác thuộc tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát văn bản, chương trình, kế hoạch, cơ sở dữ liệu, chính sách, nhiệm vụ chuyên ngành có liên quan đến thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách để điều chỉnh, cập nhật phù hợp sau sắp xếp.

Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của địa phương; cử cán bộ tham gia Tổ công tác cấp tỉnh nếu được đề nghị.

16. UBND các xã, phường

Thành lập Ban Chỉ đạo hoặc Tổ công tác cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã làm Tổ trưởng; phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên phụ trách từng địa bàn, từng nhóm nhiệm vụ; huy động công chức chuyên môn, Công an cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ cơ sở tham gia.

Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng, tính chính xác của số liệu, tính khả thi của phương án và việc tổ chức thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo hằng tuần trước 15 giờ 00 phút thứ Năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; kịp thời báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền về UBND tỉnh qua Sở Nội vụ.

Yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, UBND cấp xã báo cáo trực tiếp về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

Bộ Nội vụ;
 Thường trực Tỉnh ủy;
 Thường trực HĐND tỉnh;
 Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
 Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
 UBND các xã, phường;
 LĐVP UBND tỉnh;
 Lưu: VT, NC.
 Huyenntt\Kehoach.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH**

Vương Quốc Tuấn

PHỤ LỤC**TIẾN ĐỘ, SẢN PHẨM ĐẦU RA CHỦ YẾU**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2026
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nhiệm vụ/sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Thời hạn
1	Ban hành hướng dẫn, một số biểu mẫu thống nhất; thiết lập đầu mối tiếp nhận vướng mắc.	Sở Nội vụ	Ngay sau khi Kế hoạch ban hành
2	Rà soát, chuẩn hóa số liệu hiện trạng thôn, tổ dân phố, người hoạt động không chuyên trách, tài sản, nhà văn hóa, dữ liệu dân cư.	UBND các xã, phường	Trước ngày 31/5/2026
3	Xây dựng, trình UBND tỉnh Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố toàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Trước ngày 10/6/2026
4	Xây dựng Đề án sắp xếp cấp xã, hoàn thiện hệ thống phụ lục, phương án nhân sự, chế độ, chính sách, tài sản...	UBND các xã, phường	Từ 11/6 đến trước 25/6/2026
5	Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ.	UBND các xã, phường	Hoàn thành trước khi trình HĐND cấp xã
6	Trình HĐND cấp xã xem xét, thông qua Nghị quyết thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên hoặc ghép cụm dân cư.	UBND, HĐND cấp xã	Trước ngày 30/6/2026
7	Hoàn thành phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách.	UBND các xã, phường; Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn	Đồng bộ trước ngày 30/6/2026
8	Công bố Nghị quyết, kiện toàn tổ chức, nhân sự, quy chế phối hợp, lực lượng tự quản, cập nhật dữ liệu.	UBND các xã, phường	Ngay sau khi Nghị quyết có hiệu lực
9	Tổng hợp, kiểm tra, báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.	Sở Nội vụ	Báo cáo tuần; báo cáo tổng thể trước ngày 05/7/2026